

Số: 104/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1990, số CCCD: 030090025395; ĐKTT: Khu dân cư P, phường T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ dân phố T, phường A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1995, số CCCD: 031195018084; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị Mai H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị Mai H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Đào Ngọc Kim A, sinh ngày 30/7/2018, chị H là người trực tiếp nuôi con chung. Thời hạn nuôi con tính từ ngày ra quyết định cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Đào Văn T chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004528 ngày 17 tháng 4 năm 2026. Trả lại anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự;
- Đương sự;
- UBND phường Thạch Khê, Tp Hải Phòng;
(ĐKKH năm 2017);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chính